

Báo cáo Cập nhật thị trường:

Việt Nam chính thức được nâng hạng lên Thị trường Mới nổi thứ cấp

Theo kết quả công bố vào sáng nay (08/10), **thị trường chứng khoán Việt Nam** được FTSE Russell công bố **chính thức nâng hạng từ Thị trường Cận biên lên Thị trường Mới nổi thứ cấp** kể từ ngày 21/09/2026, cùng với đợt rà soát giữa kỳ vào T3 2026. Theo đó, Ủy ban Quản lý Chỉ số của FTSE Russell (IGB) đánh giá Việt Nam hoàn thành 02 tiêu chí chưa đạt trong kỳ đánh giá gần nhất vào T3 2025 là “Chu kỳ thanh toán (DvP)” và “Phương thức - Chi phí xử lý giao dịch thất bại”. **IGB công nhận Việt Nam đáp ứng đầy đủ điều kiện theo Khung phân loại Thị trường cổ phiếu của FTSE.**

Lộ trình nâng hạng dự kiến được đưa ra cùng với đợt rà soát giữa kỳ vào T3 2026 để đánh giá sự tiến triển trong việc mở rộng vai trò của các CTCK toàn cầu. Đây là một yếu tố quan trọng trong việc mô phỏng chỉ số và đáp ứng các nhu cầu của các NĐT quốc tế nhưng **không phải là điều kiện bắt buộc** đối với quyết định nâng hạng. Chúng tôi kỳ vọng các cơ quan quản lý và giám sát TTCK sẽ có những giải pháp cụ thể đối với vấn đề này trong thời gian tới.

Khi TTCK được nâng hạng lên Thị trường mới nổi thứ cấp, **TVS Research ước tính TTCK Việt Nam có thể đón nhận khoảng 440 – 620 triệu USD từ các quỹ thụ động** tham chiếu theo chỉ số FTSE EM. Dòng vốn này sẽ tập trung ở nhóm các cổ phiếu vốn hóa lớn, thỏa mãn các điều kiện về thanh khoản, freefloat và tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

Đối với dòng tiền từ các quỹ chủ động, chúng tôi kỳ vọng dòng vốn ngoại có thể quay lại TTCK Việt Nam trong thời gian tới trong bối cảnh triển vọng tăng trưởng kinh tế tích cực. Những cải thiện về hạ tầng thị trường và chất lượng dịch vụ của TTCK Việt Nam cũng sẽ củng cố niềm tin và nâng cao sức hấp dẫn của TTCK Việt Nam đối với các NĐT nước ngoài.

Nguyễn Đức Anh

anhnd@tvs.vn

+84 24 32484820 Ext. 6417

Phạm Nguyên Long

longpn@tvs.vn

+84 24 32484820 Ext. 6420

Cập nhật kết quả nâng hạng thị trường T9 2025

TTCK Việt Nam được FTSE Russell công nhận nâng hạng lên thị trường Mới nổi Thứ cấp kể từ T9 2026.

Theo kết quả xếp hạng được công bố vào rạng sáng hôm nay (08/10), thị trường chứng khoán Việt Nam được FTSE Russell công bố **chính thức nâng hạng từ thị trường Cận biên lên thị trường Mới nổi thứ cấp** kể từ ngày 21/09/2026 kèm theo đợt rà soát giữa kỳ vào T3 2026.

Trong thông báo của mình, Ủy ban Quản lý Chỉ số của FTSE Russell (IGB) công nhận **Việt Nam đã đáp ứng đầy đủ các tiêu chí xếp hạng thị trường Mới nổi Thứ cấp** theo Khung phân loại Thị trường cổ phiếu của FTSE. IGB đánh giá Việt Nam đã triển khai mô hình Non-prefunding (NPF) vào T11 2024, cho phép các CTCK trong nước đảm bảo nguồn vốn cần thiết hỗ trợ các NĐT nước ngoài có thể thực hiện đặt lệnh mà không cần nộp tiền trước khi giao dịch. Bên cạnh đó, quy trình chính thức để xử lý giao dịch thất bại cũng được thiết lập. Điều này giúp cho Việt Nam đáp ứng được 2 tiêu chí chưa đạt còn lại được nhắc đến trong kỳ đánh giá T3 2025 là “Chu kỳ thanh toán (DvP)” và “Phương thức - Chi phí xử lý giao dịch thất bại”.

Bảng 1: Mức độ đáp ứng các tiêu chí đánh giá thị trường theo chuẩn của FTSE Russell của Việt Nam tính đến T3 2025

Các tiêu chí đánh giá đối với Thị trường Mới nổi thứ cấp của FTSE Russell và Kết quả đánh giá TTCK Việt Nam tại kỳ T3 và T9 2025

Tiêu chí đánh giá	Kỳ đánh giá T3 2025	Kỳ đánh giá T9 2025
1. Môi trường giao dịch và quy định pháp luật		
Các cơ quan quản lý TTCK thường xuyên theo dõi hoạt động thị trường	Đạt	Đạt
Không cấm, không hạn chế hoặc áp dụng hình phạt cho việc đầu tư vốn hoặc chuyển vốn và thu nhập về nước	Đạt	Đạt
2. Thị trường chứng khoán		
Phí môi giới – Cạnh tranh đủ để đảm bảo dịch vụ môi giới chất lượng cao	Đạt	Đạt
Chi phí giao dịch có tính cạnh tranh và hợp lý	Đạt	Đạt
Tính minh bạch – Thông tin chiều sâu thị trường/khả năng hiển thị và quy trình báo cáo giao dịch kịp thời	Đạt	Đạt
3. Thanh toán bù trừ, thanh toán và lưu ký		
Thanh toán – chi phí liên quan đến các giao dịch thất bại	Hạn chế	Đạt
Chu kỳ thanh toán (DVP)	T+2	Đạt
Trung tâm Lưu ký chứng khoán	Đạt	Đạt
Cạnh tranh đủ để đảm bảo dịch vụ lưu ký chất lượng cao	Đạt	Đạt

Nguồn: FTSE Russell, TVS Research tổng hợp

Kỳ rà soát giữa kỳ diễn ra vào T3 2026 có ý nghĩa đảm bảo cho quá trình nâng hạng diễn ra đúng lộ trình vào T9 2026.

Không như các quốc gia được nâng hạng trước đó (như Kuwait, Qatar, Saudi Arabia, Trung Quốc và UAE), việc chính thức nâng hạng TTCK Việt Nam sẽ cùng với đợt rà soát giữa kỳ vào T3 2026. Nguyên nhân chủ yếu đến từ các ý kiến phản hồi từ các Ủy ban Tư vấn của tổ chức này về sự hạn chế trong vai trò của các CTCK toàn cầu tại TTCK Việt Nam. Đây là một yếu tố quan trọng trong việc mô phỏng chỉ số và đáp ứng các nhu cầu của các NĐT quốc tế nhưng không phải là điều kiện bắt buộc và ảnh hưởng trực tiếp đến quyết định nâng hạng lên Thị trường Mới nổi

thứ cấp.

Tính đến thời điểm hiện tại, có gần 10 CTCK nước ngoài đang hoạt động tại Việt Nam, chủ yếu đến từ các nước Châu Á như Đài Loan, Nhật Bản, Hàn Quốc, ..., với tổng thị phần trên sàn HOSE không đáng kể. Do đó, các NĐT nước ngoài thường tham gia vào TTCK Việt Nam thông qua các CTCK trong nước.

FTSE Russell cũng nêu rõ kỳ rà soát sẽ đánh giá sự tiến triển trong việc mở rộng vai trò của các CTCK toàn cầu nhằm đảm bảo quá trình nâng hạng được thực hiện đúng kế hoạch vào T9 2026. Do đó, việc có thêm kỳ rà soát giữa kỳ vào T3 2026 **không phải là một kết quả kém khả quan** và điều này không làm thay đổi kết quả nâng hạng thị trường của TTCK Việt Nam. Chúng tôi kỳ vọng các cơ quan quản lý và giám sát TTCK sẽ có những giải pháp cụ thể đối với vấn đề này trong thời gian tới.

Mặc dù đánh giá nâng hạng phản ánh quá trình cải thiện chất lượng và mức độ phát triển TTCK của một quốc gia, bài học từ các trường hợp được nâng hạng lên thị trường mới nổi tiêu biểu cho thấy diễn biến dòng vốn nước ngoài và chỉ số TTCK của quốc gia đó phụ thuộc nhiều hơn vào triển vọng tăng trưởng ổn định của nền kinh tế.

TVS Research phân tích diễn biến của một số thị trường đã được FTSE Russell nâng hạng từ thị trường cận biên lên Thị trường Mới nổi thứ cấp như Trung Quốc, Arab Saudi, Qatar hay UAE và nhận thấy tình hình kinh tế vĩ mô của nước sở tại trước và sau khi nâng hạng là yếu tố chính quyết định xu hướng tăng của TTCK cũng như dòng tiền từ nhà đầu tư nước ngoài vào các thị trường này. Tin tức nâng hạng có thể tác động tích cực tuy nhiên chỉ trong thời gian ngắn và không phải là yếu tố chính quyết định xu hướng của TTCK.

Trung Quốc: thời điểm FTSE Russell nâng hạng thị trường trùng với Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung lần 1, khiến TTCK nước này giảm đến hết T12 2018. Từ đầu năm 2019, với việc chiến tranh thương mại hạ nhiệt, TTCK Trung Quốc đã hồi phục đi cùng dòng vốn ngoại cải thiện.

Qatar: Dòng vốn ngoại vào nước này suy giảm sau khi được nâng hạng vào 09/2015 do nền kinh tế suy yếu kéo dài, tăng trưởng GDP giảm từ mức 4.9% trong Q2 2015 xuống còn 1.2% trong Q4 2016. Trong khi đó, TTCK Qatar nằm trong xu hướng giảm kéo dài từ Q3 2014 đến hết Q4 2017.

Arab Saudi: TTCK nước này được FTSE Russell nâng hạng vào T3 2018. TTCK nước này có giai đoạn tăng sau nâng hạng tuy nhiên đã giảm trở lại sau đó. Kinh tế vĩ mô yếu (tăng trưởng GDP liên tục giảm, từ mức 3.6% trong Q4 2018 xuống còn -1% trong Q1 2020) có thể là yếu tố chính ảnh hưởng đến xu hướng đi ngang của TTCK và dòng vốn ngoại rút ra khỏi TTCK Arab Saudi.

UAE: Dòng vốn ngoại quay trở lại TTCK UAE sau khi được FTSE Russell nâng hạng từ T9 2010. Diễn biến này trùng với giai đoạn nền kinh tế UAE đang hồi phục sau cuộc khủng hoảng kinh tế năm 2008, với GDP tăng mạnh từ -5.2% năm 2009 lên mức 6.2% trong năm 2011. Mặc dù vậy, xu hướng giảm của chỉ số chứng khoán UAE vẫn tiếp diễn, kéo dài từ T10 2009 đến T12 2011.

Bảng 2: Diễn biến TTCK vào một số TTCK giai đoạn 1 năm trước và sau khi được FTSE Russell nâng hạng

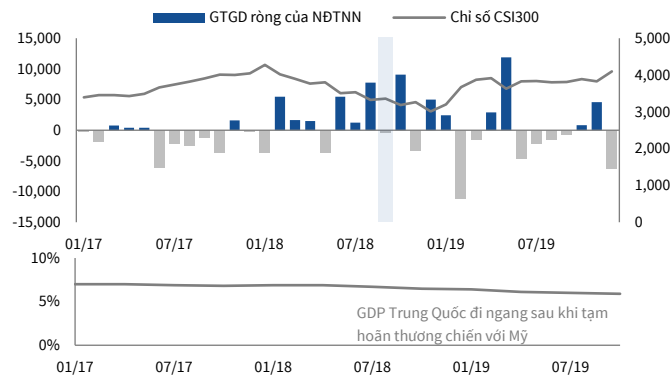
Quốc gia		Thời điểm công bố kết quả đánh giá nâng hạng	Khoảng thời gian xung quanh thời điểm công bố nâng hạng								
			T-12M	T-9M	T-6M	T-3M	T0	T+3M	T+6M	T+9M	T+12M
Trung Quốc	GTGD NĐTNN [triệu USD]	09/2018	12,061	15,468	13,968	14,438	-485	10,777	376	10,486	6,083
	Hiệu suất TTCK		-14%	-16%	-13%	-4%	0%	-10%	15%	13%	13%
Qatar	GTGD NĐTNN [triệu USD]	09/2015	1	0	11	8	0	-7	-16	-27	-48
	Hiệu suất TTCK		-12%	-3%	-2%	-6%	0%	-9%	-5%	-10%	-6%
Arab Saudi	GTGD NĐTNN [triệu USD]	03/2018	-475	-321	-153	-91	-26	-137	-213	-282	-476
	Hiệu suất TTCK		12%	6%	8%	8%	0%	5%	1%	-0.8%	12%
UAE	GTGD NĐTNN [triệu USD]	09/2010	-96	-76	202	37	-3	76	87	68	86
	Hiệu suất TTCK		-23%	-7%	-9%	15%	0%	-3%	-8%	-10%	-15%

Ghi chú: T-/+ 3M, 6M, 9M và 12M tương ứng với khoảng thời gian 3, 6, 9 và 12 tháng trước và sau khi công bố nâng hạng

Nguồn: TVS Research tổng hợp

Biểu đồ 1: Dòng tiền ngoại vào TTCK Trung Quốc duy trì sau khi được FTSE nâng hạng

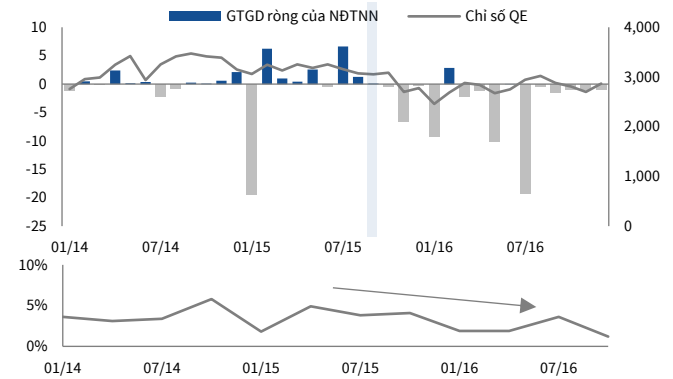
Diễn biến chỉ số CSI300 [điểm, cột phải] và diễn biến dòng tiền ngoại trên thị trường [triệu USD, cột trái] và tăng trưởng GDP [đồ thị dưới] của TQ



Nguồn: Bloomberg, TVS Research

Biểu đồ 2: Dòng tiền ngoại vào TTCK Qatar giảm dần sau khi được FTSE nâng hạng

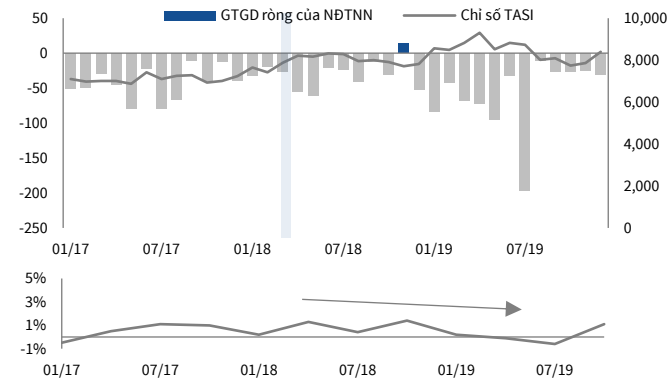
Diễn biến chỉ số QE [điểm, cột phải] và diễn biến dòng tiền ngoại trên thị trường [triệu USD, cột trái] và tăng trưởng GDP [đồ thị dưới] của Qatar



Nguồn: Bloomberg, TVS Research

Biểu đồ 3: Dòng tiền vào TTCK Arab Saudi giảm mạnh trong giai đoạn sau khi được FTSE Russell chấp thuận nâng hạng

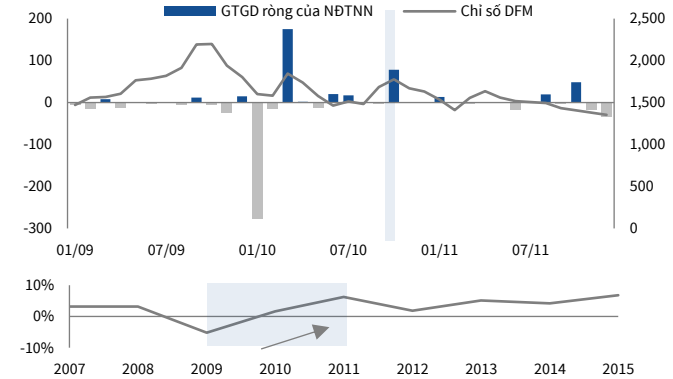
Diễn biến chỉ số TASI [điểm, cột phải] và diễn biến dòng tiền ngoại trên thị trường [triệu USD, cột trái] và tăng trưởng GDP [đồ thị dưới] của Arab Saudi



Nguồn: Bloomberg, TVS Research

Biểu đồ 4: Dòng tiền vào TTCK UAE được cải thiện trong giai đoạn sau khi được FTSE Russell chấp thuận nâng hạng

Diễn biến chỉ số DFM [điểm, cột phải], diễn biến dòng tiền ngoại trên thị trường [triệu USD, cột trái] và GDP hàng năm [đồ thị dưới] của UAE



Nguồn: Bloomberg, TVS Research

Dòng vốn ngoại có thể quay lại thị trường Việt Nam trong thời gian tới

Chúng tôi kỳ vọng dòng vốn ngoại có thể quay lại TTCK Việt Nam trong thời gian tới trong bối cảnh triển vọng tăng trưởng kinh tế tích cực. Những cải thiện về hạ tầng thị trường và chất lượng dịch vụ của TTCK Việt Nam cũng sẽ củng cố niềm tin và nâng cao sức hấp dẫn của TTCK Việt Nam đối với các NĐT nước ngoài.

TVS Research ước tính TTCK Việt Nam có thể đón nhận khoảng 440 – 620 triệu USD từ các quỹ thụ động tham chiếu theo chỉ số FTSE EM khi TTCK được nâng hạng lên Thị trường mới nổi thứ cấp. Theo FTSE Russell, vốn hóa của các Thị trường mới nổi thứ cấp trong chỉ số FTSE EM khoảng 45 – 75 tỷ USD, tương đương mức phân bổ 0.52% – 0.85%. Vốn hóa của thị trường Việt Nam tính theo 2 nhóm chỉ số FTSE Vietnam và FTSE Vietnam Allshare lần lượt là 961 nghìn tỷ VND - 1,561 nghìn tỷ VND (khoảng 37.7 tỷ USD – 61.2 tỷ USD), tương đương tỷ trọng từ 0.5% - 0.7% trong chỉ số FTSE EM. Trong khi đó, dòng tiền rút ra khỏi TTCK Việt Nam do các quỹ tham chiếu theo chỉ số thị trường cận biên trong thời gian tới không đáng kể. Quỹ lớn nhất trên thị trường là iShares Frontier & Select EM ETF tham chiếu theo chỉ số này với tổng tài sản khoảng 400 triệu USD đã bán hết cổ phiếu Việt Nam và ngừng giao dịch sau ngày 31/03/2025. Hiện tại, chúng tôi chưa nhận thấy có quỹ nào với quy mô đáng kể sử dụng chỉ số cận biên FTSE đang đầu tư vào thị trường Việt Nam.

Đối với các quỹ chủ động, chúng tôi cho rằng dòng tiền của NĐTNN có khả năng quay trở lại thị trường trong thời gian tới trong bối cảnh triển vọng kinh tế vĩ mô Việt Nam tích cực với mục tiêu tăng trưởng GDP trên 10% trong các năm tới và tình hình chính trị ổn định. Với việc đề án nâng hạng thị trường chứng khoán được ban hành, chúng tôi cho rằng danh mục hàng hóa và dịch vụ trên thị trường sẽ đa dạng hơn khi sẽ có thêm nhiều DN IPO và niêm yết mới, đồng thời có thêm các sản phẩm trái phiếu, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, ... mới. Bên cạnh đó, Việt Nam đã và đang tạo điều kiện thuận lợi cho các NĐT nước ngoài như nới tỷ lệ sở hữu nước ngoài đối với các công ty ví dụ như nâng tỷ lệ này của một số ngân hàng từ 30% lên 49%, bỏ yêu cầu NPF, rút ngắn quy trình và thời gian mở TK, ... Với những yếu tố tích cực nêu trên, chúng tôi dự báo NĐT nước ngoài sẽ quay trở lại TTCK Việt Nam trong thời gian tới.

Bảng 3: Ước tính dòng tiền thụ động của các quỹ ETF vào thị trường Việt Nam sau khi được nâng hạng

Thông tin về quy mô các quỹ đầu tư thụ động có thể đầu tư vào TTCK Việt Nam sau khi nâng hạng

STT	Tên quỹ ETF	Quy mô (tỷ USD)	Ước tính dòng tiền phân bổ cho thị trường VN (triệu USD)		
			0.5%	0.6%	0.7%
1	Vanguard FTSE Emerging Markets ETF (U.S.)	82.8	414	496.8	579.6
2	Vanguard FTSE Emerging Markets UCITS ETF (London)	2.5	12.5	15	17.5
	Vanguard FTSE Emerging Markets All Cap Index ETF (Canada)	1.6	8	9.6	11.2
3	Vanguard FTSE Emerging Markets UCITS ETF Class USD ACC (London)	0.8	4	4.8	5.6
4	Vanguard FTSE Emerging Markets ETF/Australia (Australia)	0.7	5.5	6.6	7.7
5	Invesco FTSE Emerging Markets High Dividend Low Volatility UCITS ETF Dist	0.1	0.8	0.9	1.1
	Tổng cộng		444.7	533.7	622.6

Nguồn: Bloomberg, TVS Research tổng hợp

Danh mục cổ phiếu tiềm năng

Chúng tôi cho rằng dòng tiền vào TTCK từ các quỹ thụ động tham chiếu theo chỉ số FTSE Emerging Index sẽ tập trung ở nhóm các cổ phiếu vốn hóa lớn, thỏa mãn các điều kiện về thanh khoản, freefloat và tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

Khi TTCK Việt Nam được FTSE Russell công nhận nâng hạng lên mức “Thị trường mới nổi loại 2”, dòng tiền từ các quỹ ETF tham chiếu theo chỉ số FTSE Emerging Index sẽ sớm tham gia thị trường. Dòng tiền này sẽ tập trung ở các cổ phiếu đủ điều kiện, được FTSE lựa chọn vào rổ chỉ số. Các tiêu chí lựa chọn chính của FTSE đối với các CP này bao gồm: **(1) vốn hóa thị trường, (2) tỷ lệ free float, (3) Tỷ lệ sở hữu của NĐTNN và (4) thanh khoản** (chi tiết tham khảo **Bảng 4**).

Bảng 4: 86 cổ phiếu đang niêm yết trên sàn HOSE thỏa mãn các tiêu chí lựa chọn của FTSE Russell

Các bước lọc cổ phiếu theo tiêu chí lựa chọn cổ phiếu của FTSE Russell

STT	Tiêu chí lựa chọn	Số lượng cổ phiếu thỏa mãn các tiêu chí
1	Giao dịch trên sàn HOSE	415
2	Cổ phiếu không nằm trong diện cảnh báo, kiểm soát, ...	348
3	Vốn hóa lớn hơn 150 triệu USD (tại thời điểm cuối Q2 2025)	125
4	Tỷ lệ freefloat ≥ 5%	116
5	Tỷ lệ NĐT nước ngoài có thể mua (*) ≥ 20%	93
6	Trung vị của KLGD tháng ≥ 0.05% SLCP lưu hành điều chỉnh theo freefloat/FOL trong ít nhất 10/12 tháng của kỳ đánh giá	86

Ghi chú: (*) Tỷ lệ NĐT nước ngoài có thể mua = (FOL – KLCP NĐT nước ngoài đang nắm giữ)/FOL. Các dữ liệu được lấy tại ngày 30/06/2025.
Nguồn: FTSE Russell, TVS Research

Chúng tôi đưa ra danh sách 10 cổ phiếu nhiều khả năng được các quỹ ETF lựa chọn nếu TTCK Việt Nam được nâng hạng.

Từ tập hợp các cổ phiếu niêm yết trên HOSE và không thuộc diện cảnh báo, và kiểm soát tại thời điểm cuối Q2 2025, chúng tôi đã lọc ra được **86 cổ phiếu** thỏa mãn các tiêu chí của rổ chỉ số FTSE Emerging Index¹. **Bảng 5** là danh sách **10 cổ phiếu có vốn hóa lớn nhất** trong số các CP thỏa mãn các tiêu chí nêu trên, có khả năng cao nhất sẽ được thêm vào rổ chỉ số FTSE Emerging Index khi Việt Nam chính thức được nâng hạng, và thu hút dòng vốn từ các quỹ đầu tư tham chiếu theo chỉ số này.

¹ Kết quả lọc của chúng tôi hoàn toàn có thể sai khác so với tính toán cuối cùng của FTSE Russell do thời điểm chốt dữ liệu tính toán và các điều chỉnh khác (nếu có)

Bảng 5: 10 cổ phiếu có vốn hóa lớn nhất trong danh sách các cổ phiếu có khả năng được lựa chọn vào rổ FTSE Emerging

Thông tin về 10 cổ phiếu tiềm năng được lựa chọn vào rổ chỉ số FTSE Emerging Index tại ngày 30/09/2025

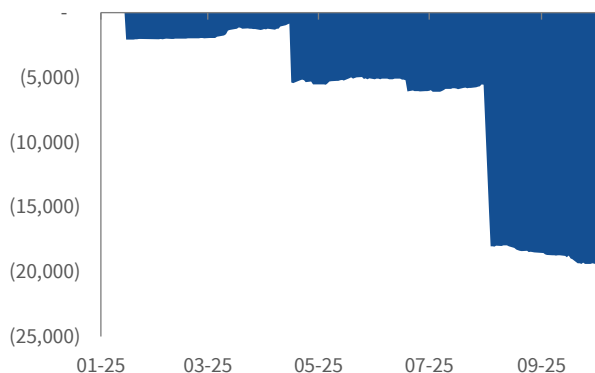
STT	Mã CK	Ngành ICB cấp 2	Vốn hoá	Tỷ lệ freefloat	ROA TTM	ROE TTM	P/E TTM	P/B TTM
			Tỷ VND	%	%	%	x	x
1	VIC	Bất động sản	673,892	40.0%	1.6%	9.6%	50.6	4.7
2	VCB	Ngân hàng	518,052	11.0%	1.7%	17.2%	14.9	2.4
3	VHM	Bất động sản	423,063	30.0%	5.3%	14.7%	14.3	1.9
4	HPG	Tài nguyên Cơ bản	216,064	55.0%	5.9%	11.6%	15.8	1.8
5	LPB	Ngân hàng	147,870	95.0%	2.0%	23.3%	15.8	3.9
6	VNM	Thực phẩm và đồ uống	125,397	40.0%	15.4%	26.6%	15.0	4.0
7	MSN	Thực phẩm và đồ uống	117,119	55.0%	2.0%	9.2%	43.0	3.6
8	STB	Ngân hàng	107,269	95.0%	1.5%	20.7%	9.3	1.8
9	SSI	Dịch vụ tài chính	80,027	70.0%	3.9%	11.4%	24.0	2.8
10	SHB	Ngân hàng	77,634	70.0%	1.4%	18.4%	7.0	1.2

Nguồn: FiinPro-X, TVS Research

Phụ lục 1: Diễn biến mua bán ròng của NĐTNN đối với 10 CP tiềm năng trong Bảng 5

Biểu đồ 5: NĐTNN bán ròng VIC gần 20,000 tỷ VND YTD

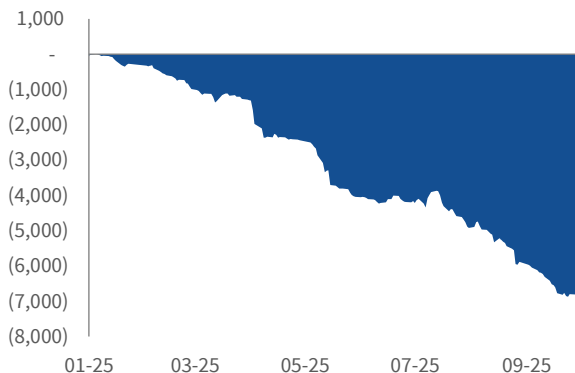
Giá trị mua/(bán) ròng của cổ phiếu VIC từ đầu năm 2025 – nay [tỷ VND]



Nguồn: Fiinpro-X, TVS Research

Biểu đồ 6: NĐTNN bán ròng VCB gần 7,000 tỷ VND YTD

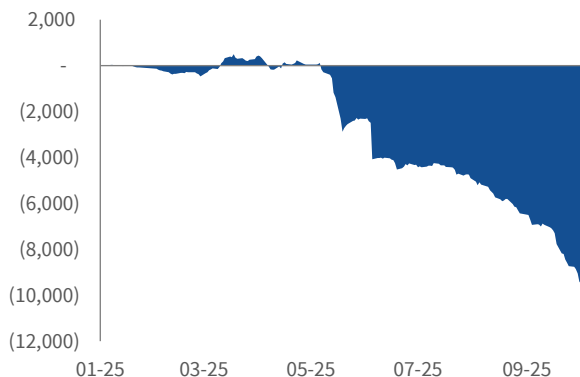
Giá trị mua/(bán) ròng của cổ phiếu VCB từ đầu năm 2025 – nay [tỷ VND]



Nguồn: Fiinpro-X, TVS Research

Biểu đồ 7: NĐTNN bán ròng VHM gần 10,000 tỷ VND YTD

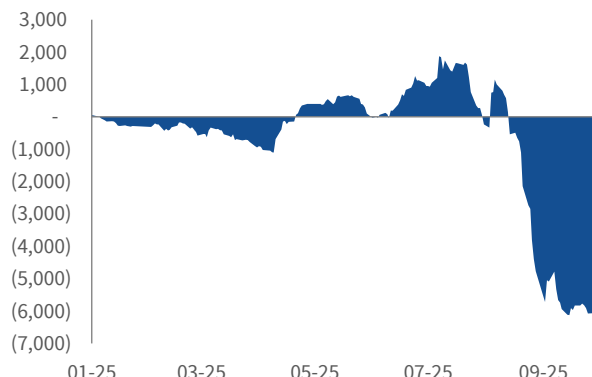
Giá trị mua/(bán) ròng của cổ phiếu VHM từ đầu năm 2025 – nay [tỷ VND]



Nguồn: Fiinpro-X, TVS Research

Biểu đồ 8: NĐTNN bán ròng HPG hơn 6,000 tỷ VND YTD

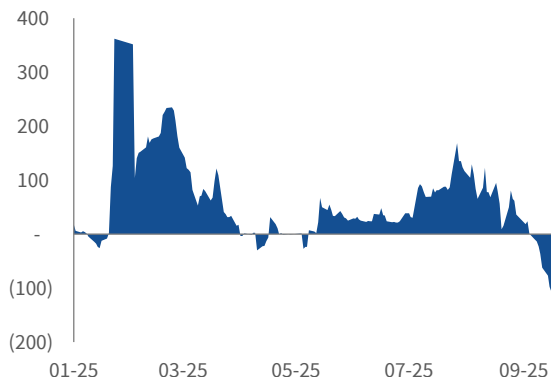
Giá trị mua/(bán) ròng của cổ phiếu HPG từ đầu năm 2025 – nay [tỷ VND]



Nguồn: Fiinpro-X, TVS Research

Biểu đồ 9: NĐTNN mua ròng LPB hơn 100 tỷ VND YTD

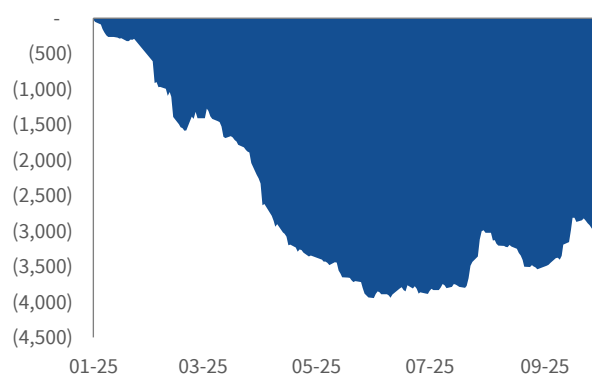
Giá trị mua/(bán) ròng của cổ phiếu LPB từ đầu năm 2025 – nay [tỷ VND]



Nguồn: Fiinpro-X, TVS Research

Biểu đồ 10: NĐTNN bán ròng VNM hơn 3,000 tỷ VND YTD

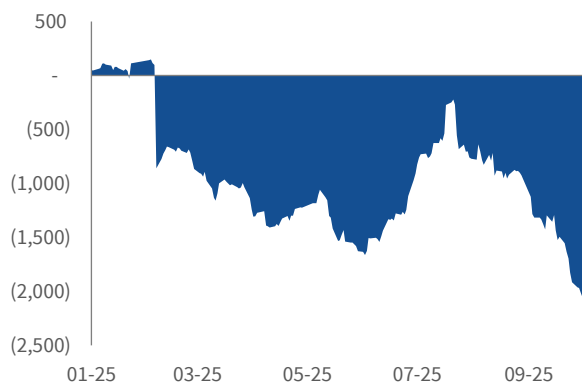
Giá trị mua/(bán) ròng của cổ phiếu VNM từ đầu năm 2025 – nay [tỷ VND]



Nguồn: Fiinpro-X, TVS Research

Biểu đồ 11: NĐTNN bán ròng MSN hơn 2,000 tỷ VND YTD

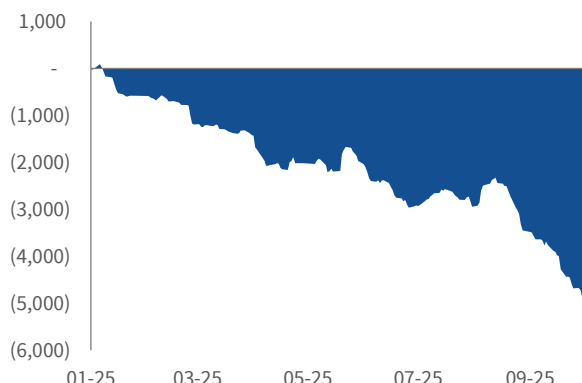
Giá trị mua/(bán) ròng của cổ phiếu MSN từ đầu năm 2025 – nay [tỷ VND]



Nguồn: Fiinpro-X, TVS Research

Biểu đồ 12: NĐTNN bán ròng STB gần 5,200 tỷ VND YTD

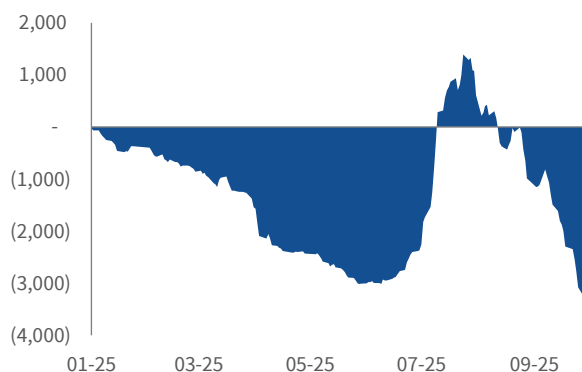
Giá trị mua/(bán) ròng của cổ phiếu STB từ đầu năm 2025 – nay [tỷ VND]



Nguồn: Fiinpro-X, TVS Research

Biểu đồ 13: NĐTNN bán ròng SSI 3,500 tỷ VND YTD

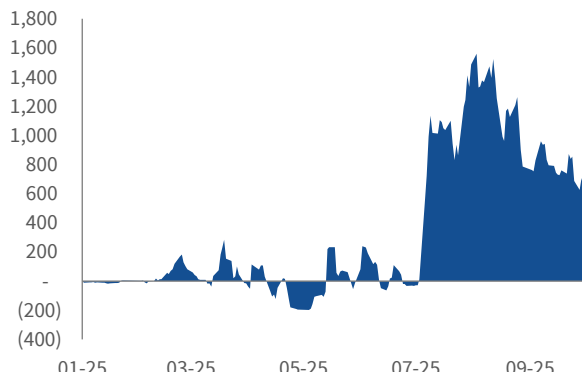
Giá trị mua/(bán) ròng của cổ phiếu SSI từ đầu năm 2025 – nay [tỷ VND]



Nguồn: Fiinpro-X, TVS Research

Biểu đồ 14: NĐTNN mua ròng SHB gần 500 tỷ VND YTD

Giá trị mua/(bán) ròng của cổ phiếu SHB từ đầu năm 2025 – nay [tỷ VND]



Nguồn: Fiinpro-X, TVS Research

Tuyên bố miễn trừ

Báo cáo này được viết và phát hành bởi CTCP Chứng khoán Thiên Việt (TVS). Báo cáo được dựa trên các thông tin được thu thập từ các nguồn TVS đánh giá là đáng tin cậy, tuy nhiên TVS không chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Nhận định và quan điểm trong báo cáo thể hiện ý kiến của chuyên viên phân tích tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không đại diện cho quan điểm chung của TVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo cho nhà đầu tư, không nhằm mục đích chào mời, xúi giục mua hoặc bán bất cứ chứng khoán nào được đề cập. Nhà đầu tư toàn quyền quyết định và tự chịu rủi ro trong việc sử dụng các thông tin và tham khảo các nhận định trên báo cáo. TVS tuyên bố miễn trách đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hoặc gián tiếp nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này.

Hệ thống khuyến nghị

Các khuyến nghị Mua, Bán hoặc Nắm giữ chứng khoán được xác định dựa trên tổng lợi nhuận kỳ vọng, bằng tổng của chênh lệch giữa giá mục tiêu và thị giá hiện tại của cổ phiếu cộng với lợi tức cổ tức kỳ vọng. Các định nghĩa về Mức khuyến nghị cụ thể như sau:

Xếp hạng khuyến nghị	Định nghĩa
MUA	Tổng lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu trong 1 năm > 20%
NẮM GIỮ	Tổng lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu trong 1 năm khoảng từ -10% đến 20%
BÁN	Tổng lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu trong 1 năm < -10%

Công ty Cổ phần Chứng khoán Thiên Việt – www.tvs.vn

Hà Nội

Tầng 15, tòa nhà Harec
4A Láng Hạ, Phường Giảng Võ, Hà Nội
Phone: +84 (24) 7300 6588
Fax: +84 (24) 3248 4821

Hồ Chí Minh

Tầng 9, tòa nhà Bitexco Nam Long
63 Võ Văn Tần, Phường Xuân Hòa, Hồ Chí Minh
Phone: +84 (28) 7300 6588
Fax: +84 (28) 299 2088

Thông tin liên hệ

BỘ PHẬN NGHIÊN CỨU

Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Chuyên viên cao cấp
hanhntk@tvs.vn

Nguyễn Đức Anh

Chuyên viên
anhnd@tvs.vn

Phạm Nguyên Long

Chuyên viên cao cấp
longpn@tvs.vn

Tiêu Phan Thanh Quang

Chuyên viên
quangtpt@tvs.vn

Nguyễn Văn Quang

Chuyên viên
quangnv@tvs.vn